



Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025
Địa chỉ: Tầng 2/3, số 10 - Hàng Mắm -
Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 0845.797989
Email: Gjainstitutevn@gmail.com

BẢNG GIÁ PHÍ KIỂM ĐỊNH KIM CƯƠNG, TRANG SỨC VÀ ĐÁ QUÝ

I. PHÍ GIÁM ĐỊNH KIM CƯƠNG VIÊN RỜI

STT	Kích thước (mm)	Thành tiền (ép vì) (vnd)
1	< 3,00	80.000
2	3,00 – 3,49	120.000
3	3,50 – 3,99	150.000
4	4,00 – 4,49	180.000
5	4,50 – 4,99	250.000
6	5,00 – 5,39	280.000
7	5,39 – 5,79	330.000
8	5,79 – 5,99	380.000
9	6,00 – 6,29	450.000
10	6,30 – 6,59	500.000
11	6,60 – 6,99	580.000
12	7,00 – 7,19	690.000
13	7,20 – 7,49	790.000
14	7,50 – 7,99	900.000
15	8,00 – 8,29	1.000.000
16	8,30 – 8,59	1.300.000
17	8,60 – 8,99	1.600.000
18	9,00 – 9,49	2.000.000
19	9,50 – 9,99	2.600.000
20	10,00 – 10,99	3.100.000
21	11,00 – 11,99	3.800.000
22	12,00 – 15,00	4.500.000
23	> 15,00	> 4.500.000 + 800.000/1mm tăng thêm

- Đối với kim cương có mã GIA kiểm định, nếu chất lượng viên không bị thay đổi phí giám định 65%.
- Đối với những viên kim cương chất lượng thấp màu H trở xuống và độ tinh khiết I trở xuống thì phí giám định 50%.
- Đối với viên không phải hình tròn, phí giám định theo kích thước trung bình của chiều dài và chiều rộng.
- Đối với kim cương đen, phí giám định 50%.
- Đối với kim cương màu (xanh, vàng...) phí giám định 70%.



- Kim cương < 3,00 mm chỉ ép vỉ không ra chứng thư.
- Đối với kim cương tấm kiểm tra kim cương tự nhiên – kim cương tổng hợp theo lô, mức phí quy định như sau:
+ Lô < 1,00 ct: 200.000 VNĐ / lô
+ Lô > 1,00 ct viên trở lên: Cứ thêm 1,00 ct thì phí kiểm định cộng thêm 80.000 VNĐ.

Lưu ý:

- Đối với những trang sức có 01 viên chủ là kim cương có phân cấp chất lượng viên chủ, có gắn kim cương nhỏ trên trang sức thì phí kiểm định mục I + 70% mục II. Từ viên thứ 2 có phân cấp chất lượng thì phí kiểm định 50% mục I, từ viên thứ 3 trở đi thì phí kiểm định 20 – 30% mục I.
- Mức phí kiểm định có thể thay đổi tùy thuộc vào giá trị hoặc mức độ phức tạp của sản phẩm.

II. PHÍ GIÁM ĐỊNH TRANG SỨC GẮN KIM CƯƠNG NHỎ

Kim cương (kích thước <1,99 mm)	Số lượng (viên)	Thành tiền (VNĐ)
	1 – 49	80.000
	50 – 99	110.000
	100 - 149	130.000
	149 - 199	160.000
	200 - 299	190.000
Kim cương (kích thước 2,00 – 2,99 mm)	1 – 49	130.000
	50 – 99	160.000
	100 - 149	210.000
	149 - 199	260.000
	200 - 299	320.000

Lưu ý:

- Từ 300 viên trở lên thì cứ từ 0 - 100 viên thì cộng thêm 80.000 VNĐ
- Nếu sản phẩm có cả kích thước của cả hai kiểu trên thì tính phí trung bình.
- Ép vỉ tính thêm phí 50.000 VNĐ / sp.
- Phí giám định này là tính cho ổ không làm chất lượng viên chủ.
- Đối với những trang sức có 01 viên chủ là kim cương có phân cấp chất lượng viên chủ, có gắn kim cương nhỏ trên trang sức thì phí kiểm định + 70% mục II. Từ viên thứ 2 có phân cấp chất lượng thì phí kiểm định 50% mục I, từ viên thứ 3 trở đi thì phí kiểm định 20 – 30% mục I.
- Mức phí kiểm định có thể thay đổi tùy thuộc vào giá trị hoặc mức độ phức tạp của sản phẩm.

III. PHÍ GIÁM ĐỊNH ĐÁ MÀU

1. Đối với những viên đá màu rời mài facet/cabochon.

Trọng lượng (ct)	Thành tiền (VNĐ)	
	Đá quý nhóm (Ruby, sapphire, emerald, spinel, demantoid, t-savorite, paraiba, alexandrite) tự nhiên	Đá quý xử lý và các đá quý khác
< 10,00	100.000	80.000
10,00 – 20,00	150.000	
> 20,00	210.000	

Lưu ý:

- Mức phí kiểm định có thể thay đổi tùy thuộc vào giá trị hoặc mức độ phức tạp của sản phẩm.
 - Ép vỉ tính thêm phí 50.000vnđ/sp.
- 2. Đối với những viên đá màu gắn trên trang sức**
- Đá màu được gắn trên trang sức không cân được trọng lượng thì phí kiểm định được tính theo kích thước trung bình như sau:

Kích thước trung bình (mm)	Thành tiền (vnđ)	
	Đá quý nhóm (Ruby, sapphire, emerald, spinel, demantoid, t-savorite, paraiba, alexandrite) tự nhiên	Đá quý xử lý và các đá quý khác
< 10,00	100.000	80.000
10,00 – 20,00	150.000	
> 20,00	210.000	

Lưu ý:

- Phí kiểm định hàng trang sức gắn đá màu có nhiều viên và loại đá khác nhau thì cứ từ viên, loại thứ hai trở đi, mỗi loại được tính thêm 20 - 50% phí kiểm định.
 - Nếu sản phẩm viên chủ là đá màu có gắn đá nhỏ là kim cương, mossanite, cubic zircon thì phí giám định từ 30 – 80% mục II, VI.
 - Mức phí kiểm định có thể thay đổi tùy thuộc vào giá trị hoặc mức độ phức tạp của sản phẩm.
 - Ép vỉ tính thêm phí 50.000vnđ/sp.
- 3. Phí kiểm định đá thô và quặng kim loại**

Phí kiểm định từ 100k trở lên (phí kiểm định tùy thuộc trọng lượng và mức độ phức tạp khi phân tích mẫu).

IV. PHÍ GIÁM ĐỊNH ĐỐI VỚI CHUỖI VÒNG DẠNG HẠT

Số lượng hạt (viên)	Thành tiền (vnđ)	
	Đá quý nhóm (Ruby, sapphire, emerald, spinel, demantoid, t-savorite, paraiba, alexandrite) tự nhiên	Đá quý xử lý và các đá quý khác (bao gồm cả ngọc trai nuôi nước ngọt)
< 60	150.000	80.000
61 - 120	210.000	100.000
> 120 viên	Cứ 50 viên tiếp theo thì tính thêm 60.000đ	Cứ 50 viên tiếp theo thì tính thêm 30.000đ

Lưu ý:

- Đối với ngọc trai nước mặn phí giám định tăng từ 30% so với ngọc trai nước ngọt tùy mức độ phức tạp của mẫu.
 - Mức phí kiểm định có thể thay đổi tùy thuộc vào giá trị hoặc mức độ phức tạp của sản phẩm.
 - Ép vỉ tính thêm phí 50.000 vnđ/sp.
- V. ĐỐI VỚI TRANH ĐÁ QUÝ**



- Kích thước < (40 x 60 cm): 250.000 VNĐ
- Kích thước >= (40 x 60 cm): Từ 300.000 VNĐ (tùy mức độ phức tạp của sản phẩm)

VI. TRANG SỨC GẮN ĐÁ TẮM MOSSANITE VÀ CUBIC ZIRCON

- Đối với kiểm định đơn viên chủ: < 6,00 mm phí giám định 80.000 VNĐ
(Không kết viên nhỏ) >=6,00 mm phí giám định 100.000 VNĐ
- Đối với sản phẩm viên chủ kết viên tằm: < 6,00 mm phí giám định 40.000 VNĐ
>= 6,00 mm phí giám định 60.000 VNĐ
 - Gắn từ 1 – 100 viên: 50.000 VNĐ
 - Gắn từ 101 – 200 viên: 60.000 VNĐ
 - Gắn từ 201 viên: cứ 0 – 100 viên tiếp theo được tính thêm 30.000 VNĐ.
- Đối với sản phẩm kết viên tằm
 - Gắn từ 1 - 100 viên: 70.000 VNĐ
 - Gắn từ 101 – 200 viên: 100.000 VNĐ
 - Gắn trên 201 viên: cứ từ 0 – 100 viên tiếp theo được tính thêm 30.000 VNĐ

Ghi chú:

- Cấp lại chứng thư: 60.000 VNĐ
- Phí phổ tuổi vàng 10.000 VNĐ
- Nếu khách yêu cầu trả lời kết quả mà không kèm giấy kiểm định, phí được giảm 50%.
- Ví kiểm định lại trong 1 tuần (-50%)
- Ví kiểm định lại trong 1 tháng (-30%)



VIỆN MỸ NGHỆ KIM HOÀN ĐÁ QUÝ VIỆT NAM

VIỆN TRƯỞNG



NCS. Đỗ Xuân Sở